

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BNNMT-TL

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai thực hiện quy định tại
Nghị định số 74/2026/NĐ-CP và Nghị định
số 115/2026/NĐ-CP

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14/3/2026 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và Nghị định số 115/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi và một số văn bản hướng dẫn có liên quan. Để kịp thời triển khai, có hiệu quả các quy định của Nghị định, tăng cường công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, góp phần phát huy tối đa hiệu quả công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, dân sinh và góp phần vào thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

1. Về việc kiện toàn tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung tại Văn bản số 9644/BNNMT-TL ngày 26/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về định hướng sắp xếp, kiện toàn tổ chức khai thác công trình thủy lợi phù hợp với việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm công trình thủy lợi được giao cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật về thủy lợi và các quy định liên quan.

2. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14/03/2026 và Thông tư số 54/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính

a) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh thực hiện rà soát, thống kê, phân loại toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý, cụ thể:

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan lập danh mục các tài sản chưa có văn bản giao, đã tạm giao hoặc đã giao nhưng không đúng đối tượng quản lý tài sản; trình UBND cấp tỉnh quyết định giao tài sản cho đúng đối tượng và hình thức đảm bảo thời hạn (hoàn thành trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Nghị định số 74/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) theo quy định tại khoản 2 Điều 7, Điều 9 và khoản 2 Điều 31 của Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

- Báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh quy định cụ thể về danh mục tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đặc thù không thể xác định được nguyên giá để quy ước

nguyên giá tài sản là 01 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 54/2026/TT-BTC.

b) Chỉ đạo đối tượng được giao quản lý tài sản:

- Lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ về tài sản và mở sổ, thực hiện kế toán tài sản theo quy định tại Nghị định số 74/2026/NĐ-CP và pháp luật về kế toán;

- Báo cáo tài sản và kê khai, nhập dữ liệu về tài sản vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất gắn với công trình thủy lợi theo quy định của Nghị định số 74/2026/NĐ-CP và pháp luật về đất đai.

c) Đẩy mạnh khai thác đa mục tiêu, đa giá trị công trình thủy lợi theo các phương thức quy định tại Nghị định; chủ động xây dựng các phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn với cấp nước cho công nghiệp, đô thị, du lịch, nuôi trồng thủy sản, năng lượng, cấp nước thô cho các nhà máy nước sinh hoạt và các hoạt động phù hợp khác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

d) Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản thuộc phạm vi quản lý tránh thất thoát, lãng phí tài sản.

3. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 115/2026/NĐ-CP

Thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại Điều 29 Nghị định số 115/2026/NĐ-CP. Chỉ đạo tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả các quy định tại Nghị định, trong đó, tập trung một số nội dung như sau:

a) Khẩn trương rà soát, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc điều chỉnh giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của Luật Giá năm 2023 và Nghị định số 115/2026/NĐ-CP. Mức giá xác định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh hợp lý, hợp lệ và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương; rà soát trình cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và điều kiện thực tiễn tại địa phương.

b) Rà soát đầy đủ các loại sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc phạm vi công trình được giao quản lý; đẩy mạnh cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác, khai thác đa mục tiêu công trình thủy lợi nhằm phát huy tối đa tiềm năng, giá trị công trình, tăng nguồn thu hợp pháp cho đơn vị khai thác công trình thủy lợi và giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước.

- Đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi không thuộc danh mục Nhà nước định giá, chỉ đạo các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi tự định giá theo quy

định tại khoản 4 Điều 3 của Nghị định bảo đảm khai thác hiệu quả tài sản công, tránh thất thoát nguồn lực và ngân sách Nhà nước.

- Đối với công trình đang đầu tư xây dựng nhưng đã được nghiệm thu, đưa vào khai thác cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (chưa hoàn thiện hồ sơ bàn giao theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công): Rà soát, quyết định mức thu theo quy định tại khoản 7 Điều 29 của Nghị định nhằm bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ phải trả tiền theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện các quy định mới về xây dựng phương án giá đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở theo khoản 4 Điều 13 của Nghị định.

c) Thực hiện đầy đủ các quy định mới về lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại Chương III của Nghị định. Tăng cường trách nhiệm của đơn vị khai thác công trình thủy lợi trong việc xác định, tổng hợp số liệu dự toán, lập hồ sơ dự toán thanh quyết toán; thực hiện thanh toán kinh phí hỗ trợ theo phương thức rút dự toán qua Kho bạc Nhà nước theo quy định.

Thực hiện quy định về xác nhận kết quả cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn đối với các loại hình sản phẩm, dịch vụ quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 30 của Luật Thủy lợi, bảo đảm đơn giản hóa thủ tục hành chính, thuận lợi cho công tác nghiệm thu, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ.

d) Chủ động rà soát nhu cầu kinh phí và triển khai các cơ chế hỗ trợ của Nhà nước đối với quản lý, khai thác công trình thủy lợi và trong công tác phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng và các trường hợp bất khả kháng theo quy định của Nghị định này.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu trên; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền (nếu có)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BT Trịnh Việt Hùng (đề b/c);
- Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Sở NN&MT các tỉnh, Tp;
- Lưu: VT, TL. (KTTL)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp